

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2025/DS-ST
Ngày 04 – 12 – 2025
V/v tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Thanh Bự.

Bà Nguyễn Kim Kết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 04 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Đ, tỉnh Cà Mau. Căn cước công dân số 096179003330, cấp ngày 11/8/2022 (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Ngô Thiên T, sinh năm 1991. Địa chỉ cư trú: Ấp T1, xã Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị B, thể hiện:**

Chị Ngô Thiên T có tham gia 01 chung trong dây hụi mở ngày 25/01/2021 âm lịch, gồm 39 chung, loại 1.000.000 đồng/tháng. Đến ngày 25/3/2021 thì chị T hót hụi được số tiền 24.620.000 đồng (đã trừ tiền hoa hồng), khi chung tiền, chị T có làm biên nhận nhận số tiền trên; sau đó chị T đóng thêm được 03 lần thì không tiếp tục đóng hụi chết. Tính đến khi mãn hụi thì chị T còn thiếu 33 lần tương ứng với số tiền 33.000.000 đồng; ngoài ra, chị T còn hỏi mượn số tiền 5.500.000 đồng nhưng do quen biết nên không có làm giấy nhận nợ.

Mặc dù đã nhiều lần yêu cầu trả số tiền hụi và tiền mượn nhưng chị T không thực hiện. Do vậy, bà B yêu cầu chị T trả số tiền hụi còn thiếu 33.000.000 đồng; đối với số tiền mượn chưa yêu cầu trong vụ án này.

* *Đối với chị Ngô Thiên T:* Mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng các đương sự không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà B và không tham gia hoà giải, xét xử tại Toà án.

XÉT THẤY:

[1] Bà Nguyễn Thị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị Ngô Thiên T đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[2] Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị B phù hợp với “giấy tính tiền hui” ghi ngày 07/4/2021 thể hiện chị T có hót và làm biên nhận nhận số tiền của chung hui đã hót trong dây hui 39 chung, loại hui 1.000.000 đồng/tháng do bà B là đầu thảo, được số tiền 24.620.000 đồng; theo bà B, sau khi hót hui chị T có đóng được 03 lần thì không thực hiện tiếp.

Theo quy định của pháp luật, nghĩa vụ đưa ra các tài liệu, chứng cứ để chứng minh thuộc về đương sự; đương sự tự chịu hậu quả về việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ. Do vậy, việc bà B cung cấp giấy tính tiền hui thể hiện chị T đã hót hui để làm căn cứ cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ; trong khi đó, chị T không có ý kiến phản đối về những nội dung này nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do vậy, việc bà B khởi kiện yêu cầu chị T trả lại số tiền 33.000.000 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Đối với số tiền cho mượn 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng), bà B không yêu cầu trong vụ án này nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp về nội dung này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị T phải chịu là: 33.000.000 đồng x 5% = 1.650.000 đồng. Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bà B không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hui, họ, biếu, phượng; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B. Buộc chị Ngô Thiên T trả cho bà B số tiền hụi còn thiếu 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà B cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng chị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Ngô Thiên T phải chịu 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bà Nguyễn Thị B không phải chịu. Hoàn trả lại cho bà B số tiền đã nộp tạm ứng 825.000 đồng (tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000847 ngày 02/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn